

THÔNG BÁO

Kết quả tuyển dụng viên chức Bệnh viện Y học cổ truyền năm 2019

Căn cứ Nghị định 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ ban hành sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định 1324/2016/QĐ-UBND ngày 11/7/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định một số nội dung về tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố; Quyết định 16/2018/QĐ-UBND ngày 08/6/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố ban hành kèm theo Quyết định 1324/2016/QĐ-UBND;

Sở Y tế Hải Phòng thông báo kết quả xét tuyển viên chức tại Bệnh viện Y học cổ truyền như sau năm 2019 như sau:

1. Về kết quả điểm: (có bảng chi tiết gửi kèm)

Vậy Sở Y tế Hải Phòng xin thông báo tới tất cả các thí sinh được biết./. 

Nơi nhận:

- Các thí sinh có tên;
- VP (đăng công TT);
- Bệnh viện YHCT (Niêm yết tại bảng tin ĐV);
- Lưu VT, TCCB(4). 



Phạm Thu Xanh

SỞ Y TẾ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày tháng 11 năm 2019



**DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN NĂM 2019**

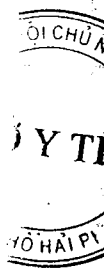
(Kèm theo thông báo số: 316 /TB - SYT ngày 20 tháng 11 năm 2019)

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn đào tạo	Điểm kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Tiêu chuẩn được ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ						
I Vị trí: Khám bệnh, chữa bệnh									
1	Nguyễn Thị Hồng Nhung		27/10/1994	Bác sỹ YHCT					vắng không tham gia dự sát hạch
2	Đỗ Minh Hậu	30/10/1992		Bác sỹ YHCT	97		97		
3	Đoàn Minh Nguyệt		04/01/1991	Bác sỹ YHCT	94.5		94.5		
4	Nguyễn Thị Thùy Linh		14/03/1990	Cử nhân đông y do nước ngoài cấp được cấp có thẩm quyền công nhận tương đương trình độ đại học, đã hoàn thành chương trình bác sĩ chuyên khoa chuyên ngành YHCT, thời gian học 12 tháng	94		94		



5	Nguyễn Thị Lệ Quyên		7/4/1984	Bác sỹ YHCT	93		93		
6	Vũ Hoàng Việt	14/01/1988		Cử nhân y học lâm sàng do nước ngoài cấp được cấp có thẩm quyền công nhận tương đương trình độ đại học, đã hoàn thành chương trình bác sỹ chuyên khoa chuyên ngành YHCT, thời gian học 12 tháng	93		93		
7	Nguyễn Đức Tùng	31/01/1994		Bác sỹ YHCT	91.5		91.5		
8	Nguyễn Thuý Hằng		9/12/1993	Bác sỹ YHCT	90		90		
9	Đỗ Thị Nga		30/04/1991	Bác sỹ YHCT	88		88		
10	Phạm Mạnh Hùng	12/9/1994		Bác sỹ YHCT	88		88		
11	Cù Thị Lan		17/10/1993	Bác sỹ YHCT	71		71		
12	Cao Bích Hồng		19/03/1995	Bác sỹ YHCT	61.5		61.5		
II Vị trí: Chăm sóc bệnh nhân									
1	Ngô Thị Hương		29/06/1995	Cử nhân Kỹ Thuật Phục hồi chức năng	95		95		
2	Trần.Hùng Mạnh	16/10/1986		Cao Đẳng Điều dưỡng	97.5		97.5		
3	Nguyễn Văn Mến	31/10/1996		Cao Đẳng Điều dưỡng	96.5		96.5		
4	Vũ Thị Huệ		09/06/1995	Cao Đẳng Điều dưỡng	96		96		
5	Bùi Ngọc Linh Chi		29/09/1996	Cao Đẳng Điều dưỡng	95.5		95.5		

6	Nguyễn Thị Mai Phương		14/04/1995	Cao Đẳng Điều dưỡng	95.5		95.5		
7	Đồng Thị Thu Hiền		27/03/1996	Cao Đẳng Điều dưỡng	95.5		95.5		
8	Quản Thị Thu Huế		04/09/1995	Cao Đẳng Điều dưỡng	95		95		
9	Đào Việt Cường	1/10/1992		Cao Đẳng Điều dưỡng	94		94		
10	Đào Vũ Phương Chi		23/02/1995	Cao Đẳng Điều dưỡng	93		93		
11	Lê Văn Mạnh	24/05/1992		Cao Đẳng Điều dưỡng	92	2.5	94.5	Đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự 24	
12	Phạm Nguyễn Tùng Lâm	27/07/1995		Cao Đẳng Điều dưỡng	92		92		
13	Nguyễn Thị Thắm		17/04/1989	Cao Đẳng Điều dưỡng	92		92		
14	Phan Thị Phương Trúc		30/03/1994	Cao Đẳng Điều dưỡng	91		91		
15	Đỗ Thị Thúy Nga		25/10/1995	Cao Đẳng Điều dưỡng	90		90		
16	Đỗ Thị Hải Uyên		01/10/1996	Cao Đẳng Điều dưỡng	90		90		
17	Nguyễn Thị Phương Nga		19/05/1992	Cao Đẳng Điều dưỡng	88		88		
18	Nguyễn Xuân Anh		08/07/1994	Cao Đẳng Điều dưỡng	88		88		
19	Đỗ Thanh Hoàng	13/05/1990		Cao Đẳng Điều dưỡng	88		88		
20	Hoàng Văn Điều	22/09/1994		Cao Đẳng Điều dưỡng	87.5		87.5		



21	Nguyễn Thị Lý		26/08/1989	Cao Đẳng Điều dưỡng	87		87		
22	Vũ Thị Lan Hương		11/03/1996	Cao Đẳng Điều dưỡng	87		87		
23	Lê Văn Minh	21/09/1981		Cao Đẳng Điều dưỡng	87		87	con thương binh hạng 4/4 và nhiễm chất độc da cam được hưởng chính sách trợ cấp	
24	Bùi Thái Phong Anh	18/09/1996		Cao Đẳng Điều dưỡng	85		85		
25	Chu Thị Mỹ		17/10/1993	Cao Đẳng Điều dưỡng	77		77		
26	Hoàng Bùi Phương Thảo		29/08/1996	Cao Đẳng Điều dưỡng	75		75		
27	Đặng Thị Huyền		29/01/1993	Cao Đẳng Điều dưỡng	74.5		74.5		
28	Bùi Thị Thảo		10/12/1989	Cao Đẳng Điều dưỡng	72		72		
29	Đặng Thị Mai Linh		29/09/1996	Cao Đẳng Điều dưỡng	70		70		
III	Vị trí: Xét nghiệm								
1	Nguyễn Thị Ngọc Anh		11/11/1993	Đại học ngành xét nghiệm y học	92		92		
IV	Vị trí: Dược								
1	Lê Thị Mai Anh		17/10/1991	Dược sỹ Đại học	94		94		
2	Nguyễn Thị Mai		06/05/1987	Dược Sỹ Cao đẳng	89		89		

3	Lê Thị Hải Vân		23/10/1990	Dược Sĩ Cao đẳng	87		87		
V	Vị trí: Kế toán								
1	Nguyễn Thị Ngọc Quyên		05/11/1982	Cử nhân kinh tế ngành Kế toán	95		95		
2	Vũ Khánh Linh		22/02/1996	Cử nhân kế Toán	90		90		
3	Nguyễn Thị Nhung		09/10/1992	Cử nhân quản trị kinh doanh chuyên ngành tài chính kế toán	95		95		
4	Hoàng Thị Hương Phượng		20/03/1991	Cử nhân quản trị kinh doanh chuyên ngành tài chính kế toán	95		95		

